SỞ NN VÀ PTNT TỈNH BÌNH ĐỊNH **CHI CỤC KIỂM LÂM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 876 /CCKL-SDPTR V/v xây dựng báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu các DTTS tỉnh Bình Định lần thứ IV – năm 2024	*Bình Định, ngày 27 tháng 6 năm 2024*

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT tại văn bản số 2061/SNN-KHTH ngày 21/6/2024 về việc xây dựng báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu các DTTS tỉnh Bình Định lần thứ IV- năm 2024; Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT kết quả thực hiện chính sách dân tộc từ năm 2019 đến năm 2024 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC GIAI ĐOẠN 2019-2024

1. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình

Từ năm 2019 đến năm 2024, tại tỉnh Bình Định thực hiện Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo (Chương trình 30a); Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2021-2023, giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025; đối với lĩnh vực lâm nghiệp thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.

Thực hiện Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2021-2023, giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025; UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 tại Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 và Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh Ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Để triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn các huyện tham gia thực hiện Tiểu dự án 1 của Dự án 3, Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành các văn bản sau:

- Văn bản số 3005/SNN-KL ngày 03/11/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 của Dự án 3 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 –

2025. Theo đó đề nghị UBND các huyện: An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Tây Sơn, Hoài Ân; Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn; các Ban Quản lý rừng phòng hộ An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Tây Sơn, Hoài Ân thực hiện các nội dung:

+ Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, triển khai thực hiện các quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021, Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021, Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg); Thông tư 15/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính và Thông tư 12/2022/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại địa phương, đơn vị;

+ Xây dựng các chỉ tiêu, nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng hằng năm và 5 năm giai đoạn 2021-2025 gửi Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp;

+ Tổ chức thực hiện khoán bảo vệ rừng và hỗ trợ bảo vệ rừng từ các nguồn vốn theo quy định.

- Văn bản số 3235/SNN-KL ngày 21/11/2022 về việc rà soát diện tích và kinh phí khoán quản lý bảo vệ rừng năm 2021 và năm 2022 thuộc Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021– 2030;

- Văn bản số 2120/SNN-KL ngày 04/7/2023 về việc đánh giá kết quả giai đoạn 2021 – 2023 Tiểu dự án 1 của Dự án 3 và xây dựng kế hoạch 2024.

2. Kết quả thực hiện kết quả thực hiện chính sách dân tộc từ năm 2019 đến năm 2024

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu từ năm 2019 đến năm 2024: Khoán bảo vệ rừng: 414.971,68 lượt ha*;* Hỗ trợ bảo vệ rừng: 2.161,47 lượt ha. Trong đó:

- Chương trình 30a từ năm 2019 đến năm 2020: Khoán bảo vệ rừng: 123.752,84 lượt ha.

- Chương trình MTQG *(Tiểu dự án 1, Dự án 3):* Khoán bảo vệ rừng: 291.218,84 lượt ha*;* Hỗ trợ bảo vệ rừng: 2.161,47 lượt ha.

b) Kinh phí thực hiện từ năm 2019 đến năm 2024: 172.115,024 triệu đồng; trong đó: Ngân sách Trung ương: 157.750,586 triệu đồng; ngân sách địa phương: 14.364,438 triệu đồng. Trong đó:

- Chương trình 30a từ năm 2019 đến năm 2020: 52.966,0 triệu đồng; trong đó: Ngân sách Trung ương: 49.501,0 triệu đồng; ngân sách địa phương: 3.465,0 triệu đồng.

- Chương trình MTQG *(Tiểu dự án 1, Dự án 3):* 119.149,024 triệu đồng; trong đó: Ngân sách Trung ương: 108.249.586 triệu đồng; ngân sách địa phương: 10.899,438 triệu đồng.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Đánh giá kết quả đạt được

- Chính sách dân tộc từ năm 2019 đến năm 2024 được sự quan tâm chỉ đạo của Cấp ủy, chính quyền các cấp, sự quan tâm phối hợp của các cấp, các ngành. Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về Chương trình Giảm nghèo bền vững, Chương trình MTQG đã được thực hiện kịp thời, thông tin về tận cơ sở thông qua các kênh truyền thông như: Báo, đài phát thanh - truyền hình, đài truyền thanh cấp xã...; thông qua cán bộ thôn, khu vực, nên phần lớn người dân, các hộ đồng bào dân tộc thiểu số đã nắm bắt đầy đủ về các chính sách;

- Từ năm 2019 đến năm 2024 việc thực hiện công tác khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho các hộ đồng bào dân tộc nhận khoán bảo vệ rừng, từng bước giúp các hộ đồng bào dân tộc ổn định cuộc sống;

- Tạo sự chuyển biến về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các hộ đồng bào dân tộc đối với sự nghiệp phát triển bền vững tài nguyên rừng, từ đó xác định được việc quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác bảo vệ, phát triển rừng và phát triển ngành lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Kinh tế vùng dân tộc thiểu số và miền núi một số nơi còn chậm phát triển; sản xuất nông nghiệp là chủ yếu; đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số đã được nâng cao, tuy nhiên mức sống, mức thụ hưởng các dịch vụ xã hội vẫn còn thấp so với các vùng, khu vực đồng bằng, đô thị trên địa bàn tỉnh;

- Việc phê duyệt, triển khai Chương trình MTQG còn chậm; năm 2021 và năm 2022 việc kinh phí bố trí cho Chương trình MTQG còn chậm;

- Tình trạng người dân lén lút phá rừng với hình thức lấn biên rừng để mở rộng diện tích nương rẫy; khai thác rừng, mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật vẫn còn xảy ra ở một số địa phương.

b) Nguyên nhân

- Sản xuất lâm nghiệp có chu kỳ kinh doanh dài, rủi ro lớn, chủ yếu phụ thuộc vào thời tiết, mùa vụ; hiện trường sản xuất trải rộng, tập trung chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, địa hình khó khăn phức tạp, hạ tầng thấp kém đặc biệt là đường giao thông đến các khu rừng; đời sống người dân còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí còn hạn chế;

- Nhu cầu sử dụng đất sản xuất ngày càng lớn do sự gia tăng dân số, tốc độ đô thị hoá, giá gỗ nguyên liệu tăng dẫn đến nguy cơ xâm hại đến rừng tự nhiên là rất lớn, gây khó khăn không nhỏ cho công tác bảo vệ rừng;

- Về lực lượng kiểm lâm hiện chưa đủ biên chế so với diện tích rừng hiện có; các ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng đang quản lý diện tích rừng lớn

nhưng chưa được bố trí đủ nhân lực chuyên trách bảo vệ rừng theo quy định hiện hành nên không đủ sức bảo vệ rừng được giao.

3. Bài học kinh nghiệm

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền cần nâng cao nhận thức tầm quan trọng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước để thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của Đảng một cách toàn diện và đồng bộ;

- Phát huy vai trò của già làng, trưởng thôn, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số đối với việc vận động nhân dân thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng. Cùng với việc phát triển kinh tế, cần phải tập trung chú trọng đến việc cải thiện đáng kể cuộc sống của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện lồng ghép có hiệu quả và đồng bộ các chính sách, dự án gắn với các chương trình, chính sách khác trên cùng một địa bàn;

- Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chương trình, các chính sách dân tộc qua đó kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế; biểu dương, khen thưởng, nhân rộng mô hình thực hiện có hiệu quả.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC GIAI ĐOẠN 2024 - 2029

1. Mục tiêu

- Thông tin và tuyên truyền triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

- Thực hiện lồng ghép chương trình phát triển lâm nghiệp với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, góp phần tạo công ăn việc làm, xói đói giảm nghèo cho người dân trên địa bàn;

- Tăng cường công tác phối hợp, đôn đốc tổ chức thực hiện và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện, nhất là ở cấp huyện, cấp xã để kịp thời phát hiện những khó khăn, bất cập và điều chỉnh cho phù hợp.

2. Nhiệm vụ

- Thực hiện giao khoán bảo vệ rừng cho các đối tượng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024-2029: 440.235,0 lượt ha; Hỗ trợ bảo vệ rừng: 4.322,0 lượt ha;

- Nhu cầu vốn giai đoạn 2024-2029: Tổng nhu cầu vốn sự nghiệp ngân sách nhà nước: 269.550 triệu đồng.

3. Giải pháp thực hiện

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác dân tộc trên địa bàn; phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan của ngành lâm nghiệp;

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, phổ biến công tác bảo vệ và phát triển rừng cho nhân dân nhất là người dân ở các vùng rừng, ven rừng về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác bảo vệ và phát triển rừng; tiếp tục thực hiện vận động các hộ gia đình, cộng đồng thôn bản sống trong và gần rừng ký cam kết bảo vệ rừng, thay đổi nhận thức tập quán sản xuất lâm nghiệp quảng canh sang thâm canh, kết hợp sản xuất gỗ nhỏ và gỗ lớn có giá trị kinh tế cao. Xây dựng tin, bài, phóng sự gương người tốt, việc tốt, những điển hình tiên tiến trong công tác bảo vệ và phát triển rừng để tuyên truyền, nhân rộng trong mọi tầng lớp nhân dân;

- Huy động ngân sách Nhà nước bảo đảm đủ nguồn lực để thực hiện chính sách, dự án được Quốc hội, Chính phủ ban hành cho Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và lồng ghép có hiệu quả các chương trình, chính sách khác trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

CHI CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CHI CỤC KIỂM LÂM T.BÌNH ĐỊNH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH BÌNH ĐỊNH

Lê Đức Sáu